

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/HNGĐ - ST

Ngày 11-5-2022

“V/v Ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Túc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Ngọc Chiến
2. Bà Lê Thị Thanh Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2022, tại Hội trường xét xử 2 - Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 12/2022/TLST - HNGĐ ngày 16/02/2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐXX-ST ngày 01/4/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2022/QĐST - HNGĐ ngày 22/4/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vũ Thị T1, sinh năm 19xx.

Nơi cư trú: Tổ x, khu T5, phường T2, thành phố P, tỉnh N. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Trần Thế C, sinh năm 19xx.

Nơi cư trú: Tổ x, khu T5, phường T2, thành phố P, tỉnh N, Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 08/11/2021, lời tự khai chị Vũ Thị T1 và anh Trần Thế C kết hôn vào năm 20xx, có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường T2. Sau khi kết hôn, chị T1 và anh C chung sống tại tổ x, khu T5, phường T2, thành phố Cẩm Phả. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 20xx thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp về tính cách, quan điểm sống và do anh C sử dụng ma túy, tính khí thất thường nên vợ chồng thường xuyên cãi, đánh nhau. Năm 20xx, anh C đã tự nguyện cai nghiện

sau 6 tháng trở về anh C đã từ bỏ được ma túy khoảng 1 năm sau đó lại tái sử dụng. Từ đó mâu thuẫn vợ chồng tiếp tục xảy ra, anh C không dành tình cảm cho chị T1 nữa. Vì không chịu đựng được nên tháng 6/20xx, chị T1 đã xin ly hôn anh C và được Tòa án hòa giải chị T1 đã rút đơn khởi kiện, Tòa án quyết định đình chỉ giải quyết vụ án. Tuy nhiên cuộc sống chung vợ chồng sau đó vẫn thường xuyên mâu thuẫn khiến cả hai mệt mỏi, căng thẳng. Từ tháng 9/20xx cho đến nay chị T1 và anh C ly thân, không quan tâm đến nhau nữa. Trong thời gian sống ly thân, chị T1 sống hai nơi lúc ở nhà ngoại tại tổ 3, khu L, phường T3, thành phố P lúc về nhà ở T1 nhưng chị T1 và anh C vẫn không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng. Chị T1 xác định mâu thuẫn vợ chồng quá căng thẳng, trầm trọng không thể khắc phục được nữa nên kiên quyết xin ly hôn với anh Trần Thế C.

Chị Vũ Thị T1 và anh Trần Thế C có một con chung là Trần Thế P, sinh ngày xx/xx/20xx. Chị T1 xin trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh C cấp dưỡng cho con. Chị T1 có công việc thu nhập trung bình 6 đến 7 triệu đồng/tháng nên đảm bảo nuôi dạy con chung tốt.

Tài sản chung: Chị T1 và anh C tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung không có.

Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn anh Trần Thế C nhiều lần nhưng anh C cố tình vắng mặt nên không lấy được lời khai của anh C, anh C không có quan điểm gì về quan hệ hôn nhân cũng như tài sản và nợ chung.

Biên bản xác minh ngày 10/3/2022 nơi chị T1 và anh C chung sống, tại khu T5, phường T2 thể hiện do vợ chồng chị T1, anh C mâu thuẫn, anh C sử dụng ma túy và từng đi cai nghiện, năm 2021 đã từng xin ly hôn sau đó về đoàn tụ nhưng vợ chồng lại xảy ra mâu thuẫn, khoảng 1 năm nay vợ chồng chị T1, anh C đã sống ly thân, mỗi người ở một nơi. Nay chị T1 tiếp tục xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng qui định tại Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự. Xác định đúng quan hệ tranh chấp và áp dụng các quy định của pháp luật giải quyết vụ án chính xác. Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa, căn cứ Điều 56, khoản 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về ly hôn và nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Vũ Thị T1 yêu cầu xin ly hôn với anh Trần Thế C hiện cư trú trên địa bàn thành phố Cẩm Phả nên Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả thụ lý giải quyết với quan hệ pháp luật “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” là đúng quy định tại các Điều 28, 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Trần Thế C được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Vũ Thị T1 và anh Trần Thế C kết hôn năm 20xx tại Ủy ban nhân dân phường T2, thành phố P, tỉnh N là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được hai năm đầu sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do chị T1, anh C không hợp nhau về tính cách, quan điểm sống và do anh C sử dụng ma túy, tính tình thất thường nên vợ chồng thường xuyên đánh, cãi nhau. Chị T1, anh C đã tìm biện pháp khắc phục mâu thuẫn nhưng được một thời gian ngắn mâu thuẫn vợ chồng lại xảy ra. Vợ chồng đã sống ly thân, không dành tình cảm cho nhau. Lời khai của chị T1 về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn cơ bản phù hợp với kết quả thu thập chứng cứ về tình trạng hôn nhân của chị T1, anh C tại nơi cư trú. Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị T1, anh C đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T1 đối với anh C.

[3] Về con chung: Chị Vũ Thị T1 và anh Trần Thế C có một con chung là Trần Thế P, sinh ngày 15/02/2017. Chị T1 có nguyện vọng trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh C cấp dưỡng cho con. Anh C không có quan điểm về con chung. Mặc khác chị T1 có công việc, thu nhập trung bình khoảng 6 đến 7 triệu/tháng. Do đó giao con chung cho chị T1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp, anh C không phải cấp dưỡng cho con.

[4] Về tài sản chung: Chị T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết, vay nợ chung không có nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[5] Về án phí: Chị Vũ Thị T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị T1, anh Trần Thế C có quyền kháng cáo bản án theo qui định tại các Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Vũ Thị T1.

Về hôn nhân: Chị Vũ Thị T1 được ly hôn anh Trần Thế C.

Về con chung: Giao chị Vũ Thị T1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Trần Thế P, sinh ngày xx/xx/20xx cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Trần Thế C không phải cấp dưỡng cho con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Vũ Thị T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng chị T1 đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005xxx ngày xx/xx/20xx của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Chị T1 đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Vũ Thị T1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 11/5/2022. Bị đơn anh Trần Thế C vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP Cẩm Phả;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP Cẩm Phả;
- UBND phường T2, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: Hồ sơ - Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Trương Thị Túc